

DANH SÁCH THI TỐT NGHIỆP

Môn: LH-Lý thuyết chuyên môn
Ngành/Nghề: Quản trị lữ hành - K18 - 12313
Ngày thi: 16/09/2025 Thời gian thi: 60 phút Bắt đầu thi lúc: 09h30
Đợt: 3/2025
Trình độ: Hệ cao đẳng
Phòng: P.101

STT	SBD	Tên lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	001	CĐLH17N07	Võ Ngọc Thùy Dương	03/09/2003				
2	002	CĐLH17N04	Huỳnh Thị Hậu	16/04/2003				
3	003	CĐLH17N06	Nguyễn Quốc Huy	29/05/2003				
4	004	CĐLH17N09	Diêm Thị Diễm Hương	14/11/2003				
5	005	CĐLH16N01	Nguyễn Ngọc Lan	18/09/1999				
6	006	CĐLH17N06	Hoàng Ngọc Đông Nghi	27/11/2001				
7	007	CĐLH17N09	Nguyễn Châu Nhựt	04/01/2003				
8	008	CĐLH17N08	Bùi Hữu Tiến Phát	28/01/2003				
9	009	CĐLH16N02	Nguyễn Vũ Duy Quang	25/11/1999				
10	010	CĐLH17N06	Nguyễn Thanh Quý	31/10/2003				
11	011	CĐLH17N08	Trịnh Võ Đức Thắng	25/10/2003				
12	012	CĐLH16N20	Hồ Thị Diễm Trang	12/01/2001				
13	013	CĐLH17N06	Nguyễn Ngọc ThanhTrúc	06/05/2003				
14	014	CĐLH17N09	Trương Gia Tú	28/07/2003				
15	015	CĐLH17N08	Đỗ Thị Mỹ Uyên	25/09/2003				
16	016	CĐLH17N04	Nguyễn Ngọc Minh Vy	07/03/2003				
17	017	CĐLH17N05	Lê Thị Tuyết Sang	01/11/2003				
18	018	CĐLH18N08	Đinh Phạm Xuân Mỹ Ái	23/03/2004				
19	019	CĐLH18N05	Cao Hoàng Anh	20/08/2004				
20	020	CĐLH18N08	Trương Văn Anh	25/03/2004				
21	021	CĐLH18N02	Nguyễn Trần Linh Chi	26/11/2004				
22	022	CĐLH18N03	Đinh Thị Hồng Gấm	25/10/2004				
23	023	CĐLH18N08	Phùng Đại Hăng	06/10/2004				
24	024	CĐLH18N06	Từ Gia Hoàng	15/08/2004				
25	025	CĐLH18N04	Phạm Đình Xuân Hương	16/09/2004				

Tổng số SV dự thi: Vắng mặt:; Hiện diện:

CÁN BỘ COI THI 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2025
CÁN BỘ COI THI 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH THI TỐT NGHIỆP

Môn: LH-Lý thuyết chuyên môn
Ngành/Nghề: Quản trị lữ hành - K18 - 12313
Ngày thi: 16/09/2025
Thời gian thi: 60 phút
Bắt đầu thi lúc: 09h30

Đợt: 3/2025
Trình độ: Hệ cao đẳng
Phòng: P.201

STT	SBD	Tên lớp	Họ và tên		Ngày sinh	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	026	CĐLH18N09	Nguyễn Đức	Huy	09/03/2004				
2	027	CĐLH18N03	Lê Mỹ Hoàng	Khuyến	26/04/2004				
3	028	CĐLH18N02	Hà Thị Ngọc	Lan	16/04/2004				
4	029	CĐLH18N08	Phạm Thị Thu	Lan	24/12/2004				
5	030	CĐLH18N07	Đào Ánh	Linh	19/03/2004				
6	031	CĐLH18N07	Dương Thị Mỹ	Linh	15/04/2004				
7	032	CĐLH18N09	Hoàng Thị Yên	Linh	12/05/2004				
8	033	CĐLH18N07	Lâm Trúc	Mai	15/03/2004				
9	034	CĐLH18N11	Lê Thị Mỹ	Ngọc	08/11/2002				
10	035	CĐLH18N11	Nguyễn Bảo	Ngọc	28/01/2001				
11	036	CĐLH18N08	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	14/06/2004				
12	037	CĐLH18N02	Phạm Ngô Thiện	Nhi	17/05/2004				
13	038	CĐLH18N11	Phan Sa Bảo	Nhi	06/10/2004				
14	039	CĐLH18N06	Đỗ Thị Quỳnh	Như	02/3/2003				
15	040	CĐLH18N03	Tạ Thị Tuyết	Nhung	04/03/2004				
16	041	CĐLH18N01	Sơn Kim	Phát	22/05/2003				
17	042	CĐLH18N10	Nguyễn Thanh	Phú	11/09/2004				
18	043	CĐLH18N10	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	21/08/2003				
19	044	CĐLH18N02	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	07/09/2004				
20	045	CĐLH18N06	Trần Thị Mai	Trâm	04/11/2003				
21	046	CĐLH18N02	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh	03/06/2004				
22	047	CĐLH18N08	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	01/12/2003				
23	048	CĐLH18N08	Trương Thị Kim	Xuyến	01/07/2004				
24	049	CĐLH18N03	Hoàng Thị	Yến	27/04/2004				

Tổng số SV dự thi: Vắng mặt:; Hiện diện:

CÁN BỘ COI THI 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2025
CÁN BỘ COI THI 2
(Ký và ghi rõ họ tên)